

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày 31-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Bà Dương Thị Thu Hằng

2 Bà Ngô Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/4/1993; Nơi sinh: TN; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Ngọc H, sinh năm 1965, con bà: Đào Thị Y, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Mạnh S, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Xóm LĐ, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Ông Vũ Đình N, sinh năm 1947 – Vắng mặt.

Trú tại: Xóm V, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc xóm TT, xã HT, huyện Đ, phát hiện nam thanh niên đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Vũ Ngọc T, sinh năm: 1993, Trú tại: Tổ 1, thị trấn SC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, T chấp hành. Quá trình kiểm tra, T khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc ra 01(một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa 04(bốn) viên nén màu hồng giao nộp cho tổ công tác. T khai nhận 04(bốn) viên nén màu hồng trên là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong 04 viên nén màu hồng trên.

Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01(một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng IPHONE vỏ màu đen đã cũ và 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS: 20B1- 882.84.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Ngọc T, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số viên nén màu hồng thu giữ của T là: 0,386 gam (*không thấy ba trăm tám mươi sáu gam*) và lấy toàn bộ làm mẫu gửi đi giám định – ký hiệu A1. Tại bản Kết luận giám định số: 2617/C09-TT2 ngày 14/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận: Bản thân thường sử dụng ma túy tổng hợp dạng hồng phiến từ đầu năm 2020 đến nay. Khoảng 10 giờ ngày 06/5/2020, T một mình điều khiển xe mô tô từ nhà đến khu đường tròn CH thuộc phường CH, thành phố TN để tìm mua ma túy tổng hợp về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, (không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này). Đoán người này có bán ma túy nên T đã đến và hỏi “*có ngựa không để cho em 04(bốn) viên*”. Người đó đồng ý và nhận của T số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*) rồi đưa cho T 01(một) túi nilon bên trong có 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe quay về, khi đến khu vực thuộc xóm TT, xã HT, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Vật chứng vụ án gồm: 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu: LK, 2617/C09-TT2; 01(một) phong bì niêm phong ký hiệu ĐT, bên trong là 01(một) điện thoại di động kiểu dáng IPHONE, vỏ màu đen đã cũ.

Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS: 20B1- 882.84. Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Mạnh S (sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm LĐ, xã HT, huyện Đ) không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSĐH, ngày 07/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Vũ Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 2617/C09-TT2 và LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT).

- Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 06/5/2020, tổ công tác thuộc đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc xóm TT, xã HT, huyện Đ bắt quả tang Vũ Ngọc T đang tàng trữ 0,386 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) ... Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là đối tượng nghiện chất ma túy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu 2617/C09-TT2 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu đen, đã cũ, có số Imei: 359150079300075 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT), bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng, tuy nhiên, do bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER, BKS: 20B1-882.84. Quá trình điều tra, xác minh xác định chiếc xe trên là của anh Nguyễn Mạnh S, anh S không biết bị cáo dùng xe để đi mua ma túy, nên ngày 25/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh S là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch, địa chỉ địa chỉ ở khu vực đường tròn CH thuộc phường CH, thành phố TN, do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan cảnh sát điều tra không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Ngọc T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu 2617/C09-TT2 và LK.

+ Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, vỏ màu đen, đã cũ có số Imei: 359150079300075 (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT)

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án huyện Đ. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2020 giữa cơ quan Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND TT SC, huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Vũ Thị An